

Bản án số: **04/2019/HC-ST**

Ngày: 31-5-2019

*V/v khiếu kiện hành vi hành chính về
việc không giao quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi

2. Bà Vũ Thị Mùi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 78/2017/TLST-HC ngày 27 tháng 7 năm 2017 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính về việc không giao quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HC ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1951.

Địa chỉ: khu phố S, phường T3, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: tổ B, khu phố M, phường T3, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn xin vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: tổ 12, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn

xin vắng mặt)

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị L – Phó Chủ tịch UBND huyện T. (Có đơn xin vắng mặt)

Văn bản ủy quyền số 3746/UBND-NC ngày 12/4/2019.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Xuân H1 – Chuyên viên phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện T. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nhâm Trào P, sinh năm 1945;

2. Anh Nhâm Hoàng G, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: khu phố S, phường T4, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P, anh G: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: tổ 12, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Văn bản ủy quyền ngày 16/4/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

UBND huyện T1 có chủ trương xét cấp đất cho các hộ nhân viên trạm trồng rừng T1 – Lâm trường T cùng với nhân viên của huyện. Bà Hoàng Thị Y đã làm thủ tục xin cấp nhà ở và đã được UBND huyện T1 chấp thuận, UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt cấp cho gia đình bà lô đất tại lô I (1-10) trong hồ sơ cấp đất, diện tích $8m \times 32m = 256m^2$.

Ngay sau đó bà Y đã nộp lệ phí trước bạ, tiền giao đất, nộp tiền lệ phí địa chính. Nhưng UBND huyện T1 (cũ) không ban hành quyết định giao đất cho bà Y vì có hai người tên Hoàng Thị Y nhưng UBND huyện mới chỉ ban hành một quyết định cho một người và đã không có đất để giao cho bà Y. Bà Y đã khiếu nại nhiều lần nhưng không được giải quyết. Đến nay UBND huyện T vẫn chưa giao đất cho bà.

Vì vậy bà khởi kiện yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính về việc không giao quyền sử dụng đất của UBND huyện T là trái pháp luật.

- Tại bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Về việc ban hành Quyết định giao đất cho các hộ sử dụng của UBND huyện T1: Ngày 15/7/1994, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quyết định số 1604/QĐ-UBT về việc chấp thuận cho Lâm trường T1 (cũ) chuyển mục đích sử dụng 14.748m² đất trồng rừng để xây dựng nhà ở cho cán bộ, công nhân tại xã Hồ Nai 4 (nay là xã B, huyện T). Vị trí đất nằm trên trục đường Hồ Nai đi Trị An. Tại Điều 3 của quyết định ghi rõ tiêu chuẩn mỗi lô là 8m x 32m = 256m², các hộ phải nộp tiền giá trị đất, tiền đền bù đất nông nghiệp, lệ phí trước bạ và lệ phí địa chính.

Năm 1995 xét đề nghị của Lâm trường T1 tại tờ trình số 28/TT ngày 22/9/1994 kèm theo danh sách đề nghị cấp đất thổ cư. UBND huyện T1 đã ban hành quyết định giao quyền sử dụng đất cho các hộ theo bản đồ phân lô được Phòng địa chính huyện T1 lập tại 02 khu đất, với tổng số 151 lô đất và thông báo thu nghĩa vụ tài chính theo giá đất theo quy định.

Bà Hoàng Thị Y đã thực hiện nghĩa vụ tài chính gồm: tiền giá trị đất, tiền lệ phí trước bạ và các biên lai thu khác với tổng số tiền 1.458.000đ. Do trong danh sách đề nghị của Lâm trường T1 có hai tên bà Hoàng Thị Y, UBND huyện chưa ban hành quyết định giao đất cho bà Hoàng Thị Y. Năm 2007 bà Y có đơn khiếu nại và được UBND huyện T giải quyết nội dung: giao Phòng Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục giao cho bà Y một lô đất tại khu tái định cư 2,5ha tại xã B. Năm 2007, khu tái định cư 2,5ha tại xã B chưa xây dựng xong cơ sở hạ tầng, do vậy chưa lập thủ tục giao đất cho bà Y.

Ngày 13/10/2016, UBND tỉnh có văn bản số 9618/UBND-CNN với nội dung không đồng ý bố trí giao 36 lô đất trong khu tái định cư tại thị trấn T cho các trường hợp đã có quyết định giao đất nhưng chưa được cấp đất tại xã B theo đề nghị của UBND huyện vì không phù hợp với Luật đất đai. Yêu cầu UBND huyện T rà soát lại toàn bộ việc xét duyệt, giao đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính của từng trường hợp cụ thể và hoàn trả cho các trường hợp đã nộp tiền sử dụng đất nhưng chưa được đất.

Thực hiện công văn của UBND tỉnh, ngày 16/01/2017 Ngân hàng Nông nghiệp huyện đã tính toán số tiền lãi (theo trần lãi suất cao nhất) do Ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm các hộ nộp tiền để hoàn trả cho các hộ đã nộp tiền. Nhưng qua kết quả làm việc với các hộ thì các hộ đều không đồng ý với nội dung giải quyết hoàn trả lại số tiền đã đóng và tính lãi từ năm 1995 đến nay cho các hộ.

Do đó UBND huyện đã báo cáo kết quả và tiếp tục xin ý kiến của UBND tỉnh xem xét đối với yêu cầu của người khởi kiện.

- *Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nhâm Trào P, anh Nhâm Hoàng G do ông Nguyễn Minh T đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ông P, anh G T1 như lời khai của bà Hoàng Thị Y, yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính về việc không giao quyền sử dụng đất của UBND huyện T là trái pháp luật.

- Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Trường hợp hộ gia đình bà Hoàng Thị Y nằm trong 36 trường hợp UBND huyện T đã báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai nhưng không được chấp nhận đề xuất giao đất. UBND huyện muốn sớm giải quyết cho các hộ dân do có khiếu nại kéo dài. Tuy nhiên, mặc dù hộ gia đình Hoàng Thị Y nằm trong danh sách các trường hợp UBND huyện T đang xin UBND tỉnh Đồng Nai xem xét giao đất nhưng về mặt quyết định thì hộ bà Hoàng Thị Y chưa có quyết định giao đất. Do đó với yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Y thì UBND huyện T không chấp nhận, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Y.

- Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng là đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 130 Luật TTHC.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

UBND huyện T1 (cũ) chấp thuận cấp cho bà Y đất tại lô I (1-10) trong sơ đồ cấp đất với diện tích $8m \times 32m = 256m^2$. Sau khi được phê duyệt cấp đất, UBND huyện T1 (cũ) đã yêu cầu bà Y đóng tiền lệ phí trước bạ, tiền giao đất và tiền phí. Bà Y đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định với số tiền đóng cụ thể: giá trị đất là 1.024.000đ, tiền lệ phí trước bạ 384.000đ, tiền lệ phí địa chính 150.000đ và Biên lai thu khác 50.000đ. Theo quy định của Luật đất đai năm 1993 thì người sử dụng đất đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định thì UBND huyện T1 (cũ), nay là UBND huyện T phải giao đất cho hộ bà Y là đúng. Tuy nhiên UBND huyện T lại cho rằng UBND huyện T1 cũ không ban hành quyết định giao đất cho bà Y vì có hai người tên Hoàng Thị Y nhưng UBND huyện mới chỉ ban hành một quyết định cho một người và đã không có đất để giao cho bà Y là không có cơ sở chấp nhận.

Mặc dù UBND huyện không đồng ý giao đất cho bà Y, chỉ đồng ý trả tiền lô đất theo lãi suất ngân hàng từng thời kỳ với tổng số tiền trả là 13.164.000đ nhưng không được bà Y đồng ý. Do đó, bà Y yêu cầu UBND huyện T ban hành và giao quyết định giao quyền sử dụng đất cho bà Y là có cơ sở. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai buộc Ủy ban nhân dân huyện T phải thực hiện hành vi về việc ban hành và giao quyết định giao quyền sử dụng đất cho bà Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Trung H, ông Nguyễn Minh T là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, ông Nguyễn Minh T là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lương Thị Lan là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157, 158 Luật Tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Bà Hoàng Thị Y khởi kiện hành vi không giao quyền sử dụng đất của UBND huyện T, nên quan hệ tranh chấp được xác định là *“Khiếu kiện hành vi hành chính về việc giao đất”* được quy định tại các điều 3, 30, 115 của Luật Tố tụng hành chính.

Đối tượng khởi kiện là hành vi hành chính được thực hiện bởi UBND huyện T, nên thủ tục giải quyết sơ thẩm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về đánh giá tính hợp pháp của hành vi hành chính bị khởi kiện:

[3.1] Về thẩm quyền giao quyền sử dụng đất:

Tại tờ trình số 28/TT ngày 22/9/1994 của Lâm trường T1 đề nghị cấp đất cho các cán bộ, công nhân viên tại xã Hố Nai 4 kèm theo danh sách có hộ bà Hoàng Thị Y. UBND huyện T1 (cũ) đã ban hành các Quyết định giao quyền sử dụng đất cho các hộ dân nhưng do có hai tên bà Hoàng Thị Y nên UBND huyện chưa ban hành quyết định giao đất cho bà Hoàng Thị Y. Như vậy, UBND huyện T1 (cũ), nay là UBND huyện T có thẩm quyền giao quyền sử dụng đất cho bà Y là đúng quy định tại Điều 23, 55 Luật đất đai năm 1993.

[3.2] Về diễn biến và hành vi hành chính không giao đất cho bà Hoàng Thị Y:

Ngày 15/7/1994 Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 1604/QĐ-UBT về việc chấp thuận cho Lâm trường T1 (cũ) chuyển mục đích sử dụng 14.748m² đất trồng rừng để xây dựng nhà ở cho cán bộ, công nhân tại xã H 4 (nay là xã B, huyện T). Vị trí đất nằm trên trục đường Hồ Nai đi Trị An (đường 767). Tại Điều 3 của Quyết định ghi rõ tiêu chuẩn mỗi lô là 8m x 32m = 256m² các hộ phải nộp tiền giá trị đất 2.000đ/m² tiền đền bù đất nông nghiệp là 2kg lúa/m², nộp lệ phí trước bạ và lệ phí địa chính.

Ủy ban nhân dân huyện T1 đã ban hành quyết định giao quyền sử dụng đất cho các hộ dân, theo bản đồ phân lô, được Phòng địa chính huyện T1 lập tại 02 khu đất, với tổng số 151 lô đất và thông báo thu nghĩa vụ tài chính giá đất theo quy định. Do trong danh sách đề nghị của Lâm trường T1 có hai tên bà Hoàng Thị Y, UBND huyện chưa ban hành quyết định giao đất cho bà Hoàng Thị Y. Bà Y đã thực hiện nghĩa vụ tài chính với tổng số tiền 1.458.000đ. Tuy nhiên, UBND huyện T1 nay là UBND huyện T lại không tiến hành giao đất cho hộ bà Y. UBND huyện T đề nghị bồi thường cho bà Y theo trần lãi suất cao nhất do Ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm các hộ nộp tiền, cụ thể tiền lãi là 11.706.000đ, tiền gốc 1.458.000đ, tổng cộng 13.164.000đ.

[3.3] Tính hợp pháp của hành vi không giao đất của UBND huyện T:

UBND huyện T1 (cũ) đã ban hành quyết định giao quyền sử dụng đất cho các hộ dân theo danh sách đề nghị cấp đất thổ cư của Lâm trường T1. Tuy nhiên tại danh sách có hai tên Hoàng Thị Y nên do nhầm lẫn, UBND huyện T1 (cũ) đã không ban hành quyết định giao đất cho bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1951. Dựa trên thông báo thu nghĩa vụ tài chính của UBND huyện T1 (cũ), bà Y đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính với tổng số tiền 1.458.000đ nên UBND huyện T1 (cũ), nay là UBND huyện T phải ban hành quyết định giao đất và giao đất cho hộ bà Y mới đúng quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật đất đai năm 1993.

UBND huyện T cho rằng, UBND huyện sẽ bồi thường cho hộ bà Hoàng Thị Y số tiền 13.164.000đ, trong đó tiền lãi tính theo trần lãi suất cao nhất do Ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm các hộ nộp tiền năm 1995 là 11.706.000đ và tiền gốc là 1.458.000đ mà không đồng ý giao đất cho hộ bà Hoàng Thị Y là không có cơ sở.

Từ những nhận định trên, xác định hành vi hành chính của UBND huyện T về việc không giao đất cho hộ bà Hoàng Thị Y là trái pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của bà Y là có căn cứ, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Y được chấp nhận nên người bị kiện UBND huyện T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo luật định.

[5] Đối với phần trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án nên được chấp nhận.

[6] Đối với phần trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện không phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 115, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 191, Điều 193, khoản 1 Điều 206, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính.

Áp dụng khoản Điều 23, Điều 55 Luật đất đai năm 1993; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Y.

Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân huyện T (Ủy ban nhân dân huyện T1 cũ) về việc không giao đất cho hộ bà Hoàng Thị Y là trái pháp luật.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện T chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật.

2. Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh (01);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh (01);
- Đương sự;
- Lưu (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Hương